

14 -04- 2017

14/4

| |
|---------------------------------|
| SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI |
| VĂN BẢN ĐẾN |
| Ngày: 13 -04- 2017 |
| Số:.....8357..... |

lg (M)

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

| Nội dung | Trang |
|--|----------------|
| Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc | 2 - 5 |
| Báo cáo kiểm toán độc lập | 6 - 7 |
| Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán | 8 - 40 |
| <i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016</i> | <i>8 - 11</i> |
| <i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2016</i> | <i>12</i> |
| <i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2016</i> | <i>13 - 14</i> |
| <i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2016</i> | <i>15 - 36</i> |
| <i>Phụ lục 1: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi</i> | <i>37</i> |
| <i>Phụ lục 02: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý</i> | <i>38 - 40</i> |



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng tiền thân là Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1003000001 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 10 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp. Ngày 03 tháng 10 năm 2008 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 16 giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh, đổi tên và tăng vốn điều lệ của Công ty. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ 16 số 5100165283 được Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp ngày 08 tháng 5 năm 2012.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 16: 96.354.560.000 VND

Trụ sở chính

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang
Điện thoại: (84-219) 388 22 04
Fax: (84-219) 388 22 04
Email: info@giaiphong.com.vn
Mã số thuế: 5 1 0 0 1 6 5 2 8 3

Các chi nhánh:

| <i>Tên chi nhánh</i> | <i>Địa chỉ</i> |
|---|--|
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng (Tên cũ: Chi nhánh Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang tại Hà Nội) | Số 539 đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội Mã số chi nhánh: 5100165283 – 001 |
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng – Nhà máy Ô tô Giải Phóng | Khu Kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang Mã số chi nhánh: 5100165283 – 002 |
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng – (Tỉnh Hà Giang) | 1608/3A Quốc lộ 1A, Khu phố 3, phường An Phú Đông, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh Mã số chi nhánh: 5100165283 – 003 |

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất mô tô, xe máy;
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý mua bán hàng hóa;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng nhà máy điện (thủy điện, nhiệt điện, phong điện);
- Khai thác quặng sắt;
- Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ;
- Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Kinh doanh phân bón;



CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (không bao gồm môi giới định giá bất động sản);
- Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Dịch vụ cho thuê xe;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết Khách sạn;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu;
- Sản xuất sản phẩm thuốc lá;
- Sản xuất linh kiện điện tử;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan;
- Đại lý du lịch;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế cải tạo, đóng mới phương tiện cơ giới đường bộ. Cải tạo, đóng mới phương tiện cơ giới đường bộ;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Sản xuất xe có động cơ;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 40).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tổng hợp này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| <u>Họ và tên</u> | <u>Chức vụ</u> |
|-----------------------|----------------|
| Ông Nguyễn Cương | Chủ tịch |
| Ông Trần Ngọc Tuấn | Ủy viên |
| Ông Hà Thanh Hải | Ủy viên |
| Ông Phạm Nguyên Hoàng | Ủy viên |
| Bà Đinh Thị Ngân | Ủy viên |

Ban Kiểm soát

| <u>Họ và tên</u> | <u>Chức vụ</u> |
|---------------------------|----------------|
| Bà Lê Thùy Dương | Trưởng ban |
| Bà Vũ Lan Hồng | Thành viên |
| Bà Nguyễn Thị Minh Phương | Thành viên |

Ban Tổng Giám đốc

| <u>Họ và tên</u> | <u>Chức vụ</u> |
|-----------------------|-------------------|
| Ông Nguyễn Cương | Tổng Giám đốc |
| Ông Đoàn Quốc Khánh | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Phạm Nguyên Hoàng | Phó Tổng Giám đốc |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NVT) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 là năm tài chính thứ sáu Công ty tiếp tục bị lỗ, số lỗ năm 2016 là 18.143.966.131 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 196.185.319.723 VND đã vượt quá Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 139.590.088.574 VND. Các yếu tố này chỉ ra sự tồn tại không chắc chắn liên quan đến khả năng hoạt động liên tục. Tuy nhiên Công ty vẫn lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục bởi các lý do sau:

Ban Tổng Giám đốc đã tìm kiếm sự hỗ trợ của các bên thứ ba, được thực hiện dưới hình thức cho vay, cam kết duy trì hoặc cung cấp bổ sung nguồn vốn vay. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 khoản vay Ông Nguyễn Hà Đức số tiền 9.134.415.090 VND và Ông Nguyễn Cường 3.250.000.000 VND với thời hạn trên 12 tháng. Ngoài ra, Bà Nguyễn Thị Nga cam kết hỗ trợ tài chính cho Công ty bằng cách bảo lãnh các khoản nợ vay thông qua việc thế chấp các sổ tiền gửi tiết kiệm của Bà Nga cho đến khi Công ty có khả năng trả nợ.

Theo hợp đồng số 273/2010/HĐTV&BL-SHB ngày 15 tháng 6 năm 2010 và cam kết bảo lãnh phát hành cổ phiếu ngày 4 tháng 10 năm 2010 của Công ty Cổ phần Ô tô Giải phóng và Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội cam kết mua toàn bộ số cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu còn lại, không phân phối hết sau khi thực hiện đầu đủ các bước chào bán cần thiết theo phương thức phát hành với giá mua 12.000 VND/Cổ phần. Số lượng cổ phần chưa chào bán hết của đợt phát hành là 7.047.685 Cổ phần. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã không thực hiện trách nhiệm như cam kết. Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng đã khởi kiện Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội ra tòa và yêu cầu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội thực hiện trách nhiệm mua lại 50% số lượng cổ phiếu như cam kết là 3.523.842 Cổ phần, với giá 12.000 VND/Cổ phần, tương đương 42.861.100.000 VND. Kết quả phiên tòa phúc thẩm bản án số 42/2014/KDTM-PT ngày 3 tháng 6 năm 2014 đã quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng đối với Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội về việc buộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội phải mua lại 50% số lượng cổ phần không phân phối hết trong đợt chào bán là 3.523.842 cổ phần với giá 12.000 VND/Cổ phần. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Ô tô Giải phóng tiếp tục gửi Đơn đề nghị kháng nghị lên Tòa án Nhân dân tối cao và Viện kiểm soát nhân dân tối cao ngày 11 tháng 8 năm 2014 về việc kháng nghị bản án phúc thẩm và yêu cầu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội thực hiện trách nhiệm mua lại 50% số lượng cổ phần không phân phối hết trong đợt chào bán, đến thời điểm hiện tại vẫn đang chờ kết quả của việc kháng nghị bản án phúc thẩm này.

Toàn bộ nhà xưởng và máy móc của nhà máy được thế chấp để đảm bảo các khoản vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hồng Hà có nguyên giá và giá trị còn lại tại

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

thời điểm 31 tháng 12 năm 2016 lần lượt là 56.785.296.580 VND và 22.312.489.516 VND. Tuy nhiên, giá trị được định giá là tài sản thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hồng Hà theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2015/Agribank HH – GMC ngày 19 tháng 5 năm 2015 là 88.041.098.782 VND và hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2015/Agribank HH – GMC ngày 14 tháng 6 năm 2015 là 19.967.037.149 VND. Tổng giá trị khoản vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hồng Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 44.561.000.000 VND.

Bên cạnh đó, từ cuối năm 2016, Ban lãnh đạo Công ty đã đàm phán, giao dịch với Công ty TNHH Mua bán nợ và tài sản thuộc Bộ Tài chính nhằm đưa ra phương án cơ cấu lại các khoản nợ tại các Ngân hàng dưới hình thức mua lại nợ và tổ chức tài cơ cấu tài chính cho công ty.

Trong năm 2016, Công ty đã nỗ lực tạo ra doanh thu trên 60 tỷ đồng, trả nợ Ngân sách, các Ngân hàng và cá nhân trên 10 tỷ đồng. Ngoài ra, trong năm 2016, Công ty đã có thỏa thuận hợp tác chiến lược với Công ty Cổ phần Công nghiệp Long Giang trong việc tiếp tục đầu tư mở rộng nhà máy giai đoạn 2, dự kiến đến cuối năm 2018 sẽ đưa vào hoạt động và tạo ra doanh thu 5 tỷ đến 7 tỷ đồng/năm; hợp tác trong việc sản xuất lắp ráp ô tô, tạo nguồn thu cho Công ty trong việc trả nợ Ngân hàng với số tiền trả nợ khoảng 6 tỷ đồng/năm.

Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tới. Do vậy, Báo cáo tài chính Tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Cương

Ngày 11 tháng 4 năm 2017

C.T.
Y
U HẠN
ÁN
/VIỆT
P.H.T



Kết nối - Phát triển

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

Số : 2710.01.01/NVT2-BCTC
Ngày : 11 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2016

Kính gửi : **Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng, được lập ngày 11 tháng 4 năm 2017 từ trang 08 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do những vấn đề mô tả tại đoạn “cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

(1) Về nguyên tắc lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục:

- Khoản lỗ thuần của đơn vị trong Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty năm 2016 là 18.143.966.131 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 196.185.319.723 VND đã vượt quá Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 139.590.088.574 VND.
- Toàn bộ nhà máy và máy móc thiết bị có nguyên giá và giá trị còn lại tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016 lần lượt là 56.785.296.580 VND và 22.312.489.516 VND đã được thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hồng Hà. Tổng giá trị khoản vay tại Ngân hàng này còn dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 44.561.000.000 VND.

Các yếu tố này chỉ ra ảnh hưởng trọng yếu đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Kiểm toán viên đã trao đổi với Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc sử dụng giả định hoạt động liên tục là không phù hợp và yêu cầu Ban Tổng Giám đốc thực hiện đánh giá hoặc mở rộng đánh giá về khả năng hoạt động liên tục. Tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong năm tới và đưa ra một số đánh giá, các nguyên nhân được nêu tại thuyết minh VIII.9. Vì vậy, Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty vẫn được lập dựa trên giả định hoạt động liên tục.

Trụ sở chính:
Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
☎ (84-4) 3761 3399 ☎ (84-4) 3761 5599 🌐 www.ntva.vn 📧 vpa@ngta.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:
47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Safomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng



- (2) Về khoản đầu tư theo hợp đồng ủy thác đầu tư số 01/2008/UTDT/EMC-LG ngày 4 tháng 2 năm 2008 giữa Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang (nay là Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng) với Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Long Giang về việc ủy thác đầu tư dự án khu đô thị mới Monaco Garden tại khu đô thị mới Bắc Quốc Oai – Hà Tây. Giá trị đầu tư tại ngày 31/12/2016, số tiền 29.524.266.140 VND (Xem thêm thuyết minh số V.11). Kiểm toán viên không thể thu thập được các bằng chứng, thông tin để xác định được giá trị thị trường của lô đất này làm cơ sở cho việc trích lập dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Thị Hồng Thanh

GCNĐKHNKT số: 0053-2014 -124-1

Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2014 -124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 66.511.168.229 | 54.219.216.718 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 678.876.188 | 686.880.813 |
| 1. Tiền | 111 | | 678.876.188 | 686.880.813 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | - | - |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | - |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | - | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 1.457.845.239 | 8.019.473.633 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.2 | 6.060.217.645 | 7.341.043.622 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.3 | 1.028.378.402 | 398.204.183 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | V.4 | 50.000.000 | 50.000.000 |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.5 | 813.839.997 | 6.337.446.429 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.6 | (6.494.590.805) | (6.107.220.601) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | V.7 | 60.541.276.627 | 43.890.627.117 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 61.903.933.767 | 46.200.612.635 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | (1.362.657.140) | (2.309.985.518) |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 3.833.170.175 | 1.622.235.155 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | - | - |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 3.833.170.175 | 1.622.235.155 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | | - | - |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | | |
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 53.057.315.754 | 55.860.044.502 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 8.000.000 | 44.000.000 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | V.8 | 8.000.000 | 44.000.000 |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | | - | - |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 22.767.209.621 | 25.907.091.271 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.9 | 22.767.209.621 | 25.907.091.271 |
| <i>Nguyên giá</i> | 222 | | 58.397.041.626 | 58.215.601.626 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 223 | | (35.629.832.005) | (32.308.510.355) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 225 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 228 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 229 | | - | - |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 231 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 232 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 488.009.818 | 142.555.273 |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | V.10 | 488.009.818 | 142.555.273 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 29.742.466.140 | 29.742.466.140 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | | - | - |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | V.11 | 29.742.466.140 | 29.742.466.140 |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | - | - |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 51.630.175 | 23.931.818 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.12 | 51.630.175 | 23.931.818 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 119.568.483.983 | 110.079.261.220 |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| | | | | |
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 218.615.773.892 | 190.982.584.998 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 206.101.256.803 | 166.792.204.756 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.13 | 34.228.432.553 | 14.575.842.615 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.14 | 40.512.626.453 | 23.140.147.296 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.15 | 237.754.924 | 1.111.785.204 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 179.881.100 | 346.833.981 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.16 | 65.590.833.672 | 54.909.322.939 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | - |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.17 | 1.397.603.668 | 1.771.683.619 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.18 | 63.345.106.819 | 69.558.106.419 |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | V.19 | 609.017.614 | 1.378.482.683 |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | - | - |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 12.514.517.089 | 24.190.380.242 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | V.20 | 130.101.999 | 130.101.999 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | V.21 | 12.384.415.090 | 24.060.278.243 |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-------------------------|-------------------------|
| | | | | |
| D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | (99.047.289.909) | (80.903.323.778) |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | V.22 | (99.047.289.909) | (80.903.323.778) |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 96.354.560.000 | 96.354.560.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 96.354.560.000 | 96.354.560.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 783.469.814 | 783.469.814 |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | - | - |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | | - | - |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | - | - |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | (196.185.319.723) | (178.041.353.592) |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | (178.041.353.592) | (170.077.385.486) |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | (18.143.966.131) | (7.963.968.106) |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 119.568.483.983 | 110.079.261.220 |

Kế toán trưởng

Đinh Thị Ngân

Lập, ngày 11 tháng 4 năm 2017

Tổng Giám đốc

Nguyễn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | | |
|--|-------|-------------|-------------------------|------------------------|
| | | | Năm nay | Năm trước |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 60.901.761.412 | 137.848.268.270 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 60.901.761.412 | 137.848.268.270 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 58.307.772.271 | 122.682.075.288 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 2.593.989.141 | 15.166.192.982 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 7.624.429 | 122.385.138 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.4 | 16.292.431.108 | 16.239.740.164 |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | 15.462.005.239 | 15.032.377.985 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | VI.5 | 132.071.131 | 2.289.574.241 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.6 | 4.157.588.211 | 4.731.313.943 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | (17.980.476.880) | (7.972.050.228) |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.7 | - | 135.553.244 |
| 12. Chi phí khác | 32 | VI.8 | 163.489.251 | 127.471.122 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | (163.489.251) | 8.082.122 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | (18.143.966.131) | (7.963.968.106) |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | | - | - |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | <u>(18.143.966.131)</u> | <u>(7.963.968.106)</u> |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.9 | <u>(1.883)</u> | <u>(827)</u> |

Lập, ngày 11 tháng 4 năm 2017

Kế toán trưởng

Đinh Thị Ngân

Tổng Giám đốc

Nguyễn Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | | |
|--|-----------|----------------|-----------------------|-----------------------|
| | | | Năm nay | Năm trước |
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | (18.143.966.131) | (7.963.968.106) |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | | 3.321.321.650 | 3.489.013.622 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | | (1.329.423.243) | 467.391.595 |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | | 197.029.534 | 672.739.958 |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | | (7.624.429) | (13.392.885) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | | 15.462.005.239 | 15.032.377.985 |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | | - | - |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | (500.657.380) | 11.684.162.169 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | (4.214.088.232) | (729.559.705) |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | (15.703.321.132) | (7.277.242.147) |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | | 35.362.976.449 | 7.808.700.512 |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | (27.698.357) | 11.855.029 |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | | - | - |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | | (935.737.428) | (1.121.628.715) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | | - | - |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | - | - |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | | - | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 13.981.473.920 | 10.376.287.143 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | | (579.584.000) | - |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | | - | - |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | (50.000.000) | (150.000.000) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | 86.000.000 | 76.000.000 |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 7.624.429 | 13.392.885 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (535.959.571) | (60.607.115) |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | |
|--|-----------|-------------|-------------------------|-------------------------|
| | | | Năm nay | Năm nay |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | - | - |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | - |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | | 31.447.207.708 | 92.859.173.767 |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | | (44.900.726.683) | (103.169.288.088) |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | - | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | (13.453.518.975) | (10.310.114.321) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | | (8.004.625) | 5.565.707 |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | V.1 | 686.880.813 | 681.315.106 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | - | - |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | V.1 | 678.876.188 | 686.880.813 |

Kế toán trưởng

Đinh Thị Ngân

Lập, ngày 11 tháng 4 năm 2017

Tổng Giám đốc



Nguyễn Cương

0106
C
RÁCH
KII
NHÀ
NG

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất kinh doanh phụ tùng, lắp ráp xe gắn máy hai bánh, ô tô tải nhẹ, xe chở khách.
- Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường:** 12 tháng

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm kế toán năm**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số TT200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số TT200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, để

038
ÔNG
NHIỆM
ỀM T
N TÀI
ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương

182-
TY
HỮU
OÁN
VIỆ
T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất năm khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 20 |
| Máy móc và thiết bị | 10 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 6-8 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 3-5 |

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

9. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo năm hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đi vay và chi phí lãi vay

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính của doanh nghiệp.

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Chi phí lãi vay của khoản vay để góp vốn vào đầu tư dự án được ghi nhận vào giá vốn của khoản đầu tư

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền lãi vay phải trả phát sinh từ các khoản vay của đơn vị.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ.

15. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

16. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).



CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư TT200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

- Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh, kể cả việc đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định của doanh nghiệp đang hoạt động, chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ sẽ được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.
- Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do việc đánh giá lại số dư cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm, số chênh lệch còn lại được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm.

Đối với việc đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính thì thực hiện theo tỷ giá mua vào (đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản) hoặc tỷ giá bán ra (đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả) của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (là ngân hàng đơn vị giao dịch nhiều nhất) tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016:

- Tỷ giá mua: 22.730 VND/USD
- Tỷ giá bán: 22.800 VND/USD

19. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có năm đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh V và VIII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Tiền mặt | 19.413.926 | 80.902.590 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 659.462.262 | 605.978.223 |
| Cộng | <u>678.876.188</u> | <u>686.880.813</u> |

2. Phải thu ngắn hạn khách hàng

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| <i>Phải thu các bên liên quan</i> | <i>4.795.057.367</i> | <i>4.795.057.367</i> |
| Công ty Cổ phần Ô tô Yuejin Việt Nam | 4.795.057.367 | 4.795.057.367 |
| <i>Phải thu các khách hàng khác</i> | <i>1.265.160.278</i> | <i>2.545.986.255</i> |
| Cty TNHH ô tô Thành Tâm | 402.565.959 | 402.565.959 |
| Cty CP Thương mại CN ô tô Hải Phòng | 27.400.004 | 813.699.996 |
| Các khách hàng khác | 835.194.315 | 1.329.720.300 |
| Cộng | <u>6.060.217.645</u> | <u>7.341.043.622</u> |

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-----------------------------|---------------------------|
| Công ty Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội | 60.000.000 | 60.000.000 |
| Công ty Luật Hưng Giang | 125.000.000 | 125.000.000 |
| Công ty Cổ phần Thông tin và Định giá Việt Nam | 40.000.000 | 40.000.000 |
| Công ty TNHH Thương Mại Sao Sơn Dương | 63.706.074 | 44.362.306 |
| Công ty TNHH Trường Thịnh | - | 99.964.550 |
| Trung tâm Thử nghiệm khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ | 108.700.000 | - |
| Công ty TNHH ô tô Chuyên Dùng Hà Linh | 568.000.000 | - |
| Các nhà cung cấp khác | 62.972.328 | 28.877.327 |
| Cộng | <u>1.028.378.402</u> | <u>398.204.183</u> |

384
NG
HIỆM
M T
TÀI
ĐA -

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho nhân viên vay với lãi suất 0% thời hạn vay dưới 12 tháng.

5. Phải thu ngắn hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|--------------------|----------------------|
| <i>Phải thu các bên liên quan</i> | - | 5.710.107.545 |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang | - | 5.700.034.500 |
| Khoản chi hộ | - | 32.500.000 |
| <i>Phải thu tiền dự án Nhà ở cao tầng tại khu đất N02 - T2</i> | - | 5.667.534.500 |
| <i>Tạm ứng của thành viên HĐQT</i> | - | 10.073.045 |
| Phải thu các đơn vị và cá nhân khác | 813.839.997 | 627.338.884 |
| Ông Nguyễn Văn Chiến | 420.000.000 | 420.000.000 |
| Tạm ứng | 341.514.719 | 155.013.606 |
| Các khoản phải thu ngắn hạn khác | 52.325.278 | 52.325.278 |
| Cộng | 813.839.997 | 6.337.446.429 |

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong năm:

| | <u>Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn</u> | <u>Nợ phải thu, cho vay dài hạn</u> | <u>Cộng</u> |
|----------------------------|--|---|------------------------|
| Số đầu năm | (6.107.220.601) | - | (6.107.220.601) |
| Trích lập dự phòng bổ sung | (387.370.204) | - | (387.370.204) |
| Số cuối năm | (6.494.590.805) | - | (6.494.590.805) |

Chi tiết các khoản dự phòng phải thu khó đòi được trình bày tại phụ lục 01.

7. Hàng tồn kho

| | <u>Số cuối năm</u> | | <u>Số đầu năm</u> | |
|--------------------------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|
| | <u>Giá trị</u> | <u>Dự phòng</u> | <u>Giá trị</u> | <u>Dự phòng</u> |
| Nguyên liệu, vật liệu | 43.320.569.833 | (534.237.272) | 16.302.921.654 | (1.398.953.780) |
| Công cụ, dụng cụ | - | - | 64.091.000 | - |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | - | - | 730.063.320 | - |
| Thành phẩm | 9.894.887.252 | - | 10.786.795.374 | - |
| Hàng hóa | 6.429.883.336 | - | 6.215.143.477 | - |
| Hàng gửi đi bán | 2.258.593.346 | (828.419.868) | 12.101.597.810 | (911.031.738) |
| Cộng | 61.903.933.767 | (1.362.657.140) | 46.200.612.635 | (2.309.985.518) |

8. Phải thu về cho vay dài hạn

Là khoản cho nhân viên vay với lãi suất 0% thời hạn vay trên 12 tháng.

12-
TY
HỮU
OÁT
A VII
T.F

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Cộng |
|---|---------------------------|------------------------|------------------------------------|------------------------------|-----------------------|
| Nguyên giá | | | | | |
| Số đầu năm | 27.676.649.624 | 29.418.679.183 | 780.323.675 | 339.949.144 | 58.215.601.626 |
| Tăng trong năm | - | 181.440.000 | - | - | 181.440.000 |
| Số cuối năm | 27.676.649.624 | 29.600.119.183 | 780.323.675 | 339.949.144 | 58.397.041.626 |
| Trong đó: đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng | 109.903.379 | 15.682.203.538 | 689.414.584 | 281.140.053 | 16.762.661.554 |
| Giá trị hao mòn | | | | | |
| Số đầu năm | 11.795.843.805 | 19.478.266.567 | 731.081.250 | 303.318.733 | 32.308.510.355 |
| Tăng do khấu hao trong năm | 1.393.838.924 | 1.884.072.922 | 30.303.030 | 13.106.774 | 3.321.321.650 |
| Số cuối năm | 13.189.682.729 | 21.362.339.489 | 761.384.280 | 316.425.507 | 35.629.832.005 |
| Giá trị còn lại | | | | | |
| Số đầu năm | 15.880.805.819 | 9.940.412.616 | 49.242.425 | 36.630.411 | 25.907.091.271 |
| Số cuối năm | 14.486.966.895 | 8.237.779.694 | 18.939.395 | 23.523.637 | 22.767.209.621 |

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo số sách lần lượt là 56.785.296.580 VND và 22.312.489.516 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Hồng Hà.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng cơ bản dở dang mở rộng công trình Nhà máy ô tô Giải Phóng.

11. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Đầu tư vào Dự án khu đô thị Hà Tây (Ủy thác đầu tư qua công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang) ^(a) | 29.524.266.140 | 29.524.266.140 |
| Đầu tư vào dự án xây dựng khu nhà ở xã hội và kinh doanh tại xứ đồng Cửa Đình - Ủy Trên, thôn Khoan Tế, xã Đa Tốn - Gia Lâm ^(b) | 218.200.000 | 218.200.000 |
| Cộng | <u>29.742.466.140</u> | <u>29.742.466.140</u> |

(a) Khoản đầu tư theo hợp đồng ủy thác đầu tư số 01/2008/UTDT/EMC-LG ngày 4 tháng 2 năm 2008 giữa Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Giang (nay là Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng) với Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Long Giang về việc ủy thác đầu tư dự án khu đô thị mới Monaco Garden tại khu đô thị mới Bắc Quốc Oai – Hà Tây. Theo đó Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng được quyền khai thác 20% diện tích của dự án và được chuyển nhượng 20% vốn cổ phần, hưởng toàn bộ quyền liên quan đến số cổ phần sở hữu tại Công ty Quản lý. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 Công ty Quản lý chưa được thành lập.

(b) Khoản đầu tư theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/2011/HĐ-HTĐT ngày 11 tháng 5 năm 2011 giữa các bên và tỷ lệ gồm Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư Long Giang 20%, Công ty Cổ phần xây dựng Trường Yên 10%, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển bất động sản Thành Nam 20%, Công ty TNHH Đường Hà Nội - Hưng Yên 30%, Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng 20%, về việc các bên cùng nhau góp vốn để thực hiện dự ủy thác đầu tư xây dựng khu nhà ở xã hội và kinh doanh tại xứ đồng Cửa Đình-Ủy Trên, thôn Khoan Tế, xã Đa Tốn - Gia Lâm - Hà Nội. Theo đó các bên cùng nhau góp vốn để lập một quỹ chung gọi là Quỹ Dự án do Công ty Cổ phần tập đoàn Đầu tư Long Giang quản lý.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ phân bổ không quá 36 tháng.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-----------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| China Faw Group Import and Export | 32.409.060.000 | 13.306.535.663 |
| Các nhà cung cấp khác | 1.819.372.553 | 1.269.306.952 |
| Cộng | <u>34.228.432.553</u> | <u>14.575.842.615</u> |

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|------------------------------|------------------------------|
| Công ty TNHH Ô tô Đông Hải | 18.138.073.887 | 12.958.750.831 |
| Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô Việt | 11.745.485.607 | - |
| Công ty TNHH MTV Ô tô Tam Bình | 7.008.405.199 | 2.337.670.199 |
| Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Phú Mẫn | 1.471.331.638 | 5.092.153.648 |
| Các khách hàng khác | 2.149.330.122 | 2.751.572.618 |
| Cộng | <u>40.512.626.453</u> | <u>23.140.147.296</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Vay và nợ ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeAbank) | - | 4.499.999.600 |
| Ngân hàng NN & PTNT - CN Hồng Hà | 44.561.000.000 | 45.274.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Liên Việt - CN Đông Đô | 5.000.000.000 | 5.000.000.000 |
| Ngân hàng Thương mại Quốc tế - CN Đồng Đa | 7.921.496.389 | 8.741.496.389 |
| Ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Đồng Đa | 5.862.610.430 | 6.042.610.430 |
| Cộng | <u>63.345.106.819</u> | <u>69.558.106.419</u> |

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

| | <u>Số đầu năm</u> | <u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u> | <u>Số tiền vay đã trả trong năm</u> | <u>Số cuối năm</u> |
|--|------------------------------|--|-------------------------------------|------------------------------|
| Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeAbank) | 4.499.999.600 | 25.097.207.708 | 29.597.207.308 | - |
| Ngân hàng NN&PTNT Hồng Hà - CN Hồng Hà | 45.274.000.000 | 6.350.000.000 | 7.063.000.000 | 44.561.000.000 |
| Ngân hàng TMCP Liên Việt - CN Đông Đô | 5.000.000.000 | - | - | 5.000.000.000 |
| Ngân hàng Thương mại Quốc tế - CN Đồng Đa | 8.741.496.389 | - | 820.000.000 | 7.921.496.389 |
| Ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Đồng Đa | 6.042.610.430 | - | 180.000.000 | 5.862.610.430 |
| Cộng | <u>69.558.106.419</u> | <u>31.447.207.708</u> | <u>37.660.207.308</u> | <u>63.345.106.819</u> |

19. Dự phòng phải trả

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến bảo hành sản phẩm hàng hóa.

20. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ của các đại lý.

21. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay các tổ chức và cá nhân, chi tiết số phát sinh như sau

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|----------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| <i>Vay dài hạn bên liên quan</i> | 3.250.000.000 | 3.750.000.000 |
| Ông Nguyễn Cương | 3.250.000.000 | 3.750.000.000 |
| <i>Vay dài hạn cá nhân khác</i> | 9.134.415.090 | 20.310.278.243 |
| Ông Nguyễn Hà Đức | 9.134.415.090 | 20.310.278.243 |
| Cộng | <u>12.384.415.090</u> | <u>24.060.278.243</u> |

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Số đầu năm | 24.060.278.243 | 19.177.765.791 |
| Số tiền vay phát sinh | - | 33.132.367.167 |
| Lãi vay nhập gốc | 3.794.757.078 | 3.840.036.294 |
| Số tiền vay đã trả | (7.240.519.375) | (32.044.343.422) |
| Giảm do bù trừ công nợ | (8.230.100.856) | (45.547.587) |
| Số cuối năm | <u>12.384.415.090</u> | <u>24.060.278.243</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

| | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Cộng |
|-----------------------------|------------------------------|-------------------------|--------------------------------------|-------------------------|
| Số đầu năm trước | 96.354.560.000 | 783.469.814 | (170.077.385.486) | (72.939.355.672) |
| Lợi nhuận trong năm trước | - | - | (7.963.968.106) | (7.963.968.106) |
| Số dư cuối năm trước | 96.354.560.000 | 783.469.814 | (178.041.353.592) | (80.903.323.778) |
| Số đầu năm nay | 96.354.560.000 | 783.469.814 | (178.041.353.592) | (80.903.323.778) |
| Lợi nhuận trong năm nay | - | - | (18.143.966.131) | (18.143.966.131) |
| Số dư cuối năm nay | 96.354.560.000 | 783.469.814 | (196.185.319.723) | (99.047.289.909) |

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Vốn góp của các cổ đông, thành viên | 96.354.560.000 | 96.354.560.000 |
| Thặng dư vốn cổ phần | 783.469.814 | 783.469.814 |
| Cộng | 97.138.029.814 | 97.138.029.814 |

Cổ phiếu

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------------------------------------|-------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 9.635.456 | 9.635.456 |
| Số lượng cổ phiếu đã phát hành | 9.635.456 | 9.635.456 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 9.635.456 | 9.635.456 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | - | - |
| - Cổ phiếu phổ thông | - | - |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 9.635.456 | 9.635.456 |
| - Cổ phiếu phổ thông | 9.635.456 | 9.635.456 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | - | - |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

23. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------------------------|---------------|---------------|
| Ngoại tệ (USD) | 1.218,44 | - |
| Nợ khó đòi đã xử lý (*) | 5.865.497.927 | 5.865.497.927 |

(*) Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý được trình bày tại phụ lục số 02.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--------------------------|------------------------------|-------------------------------|
| Doanh thu bán hàng hóa | - | 1.993.133.203 |
| Doanh thu bán thành phẩm | 60.901.761.412 | 135.855.135.067 |
| Cộng | <u>60.901.761.412</u> | <u>137.848.268.270</u> |

2. Giá vốn hàng bán

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|------------------------------|-------------------------------|
| Giá vốn của hàng hóa đã bán | - | 1.814.356.099 |
| Giá vốn của thành phẩm đã bán | 59.255.100.649 | 121.051.744.054 |
| Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho | (947.328.378) | (184.024.865) |
| Cộng | <u>58.307.772.271</u> | <u>122.682.075.288</u> |

3. Doanh thu hoạt động tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---------------------------------|-------------------------|---------------------------|
| Lãi tiền gửi có kỳ hạn | 7.624.429 | 13.392.885 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh | - | 108.992.253 |
| Cộng | <u>7.624.429</u> | <u>122.385.138</u> |

4. Chi phí hoạt động tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Chi phí lãi vay | 15.462.005.239 | 15.032.377.985 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh | 68.063.000 | - |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 197.029.534 | 672.739.958 |
| Chi phí mượn tài sản đảm bảo | 565.333.335 | 534.622.221 |
| Cộng | <u>16.292.431.108</u> | <u>16.239.740.164</u> |

5. Chi phí bán hàng

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|---------------------------|-----------------------------|
| Dự phòng/Hoàn nhập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa | (769.465.069) | 1.135.142.027 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 191.804.530 | 483.704.525 |
| Các chi phí khác | 709.731.670 | 670.727.689 |
| Cộng | <u>132.071.131</u> | <u>2.289.574.241</u> |

32.
TY
HỮU
OẠI
A VII
T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 1.798.101.242 | 2.402.987.871 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 15.954.546 | 35.146.694 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 82.721.909 | 97.740.589 |
| Thuế, phí và lệ phí | 6.000.000 | - |
| Dự phòng phải thu khó đòi | 387.370.204 | 134.239.072 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 50.928.182 | 436.443.465 |
| Các chi phí khác | 1.816.512.128 | 1.624.756.252 |
| Cộng | <u>4.157.588.211</u> | <u>4.731.313.943</u> |

7. Thu nhập khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---------------|-----------------|---------------------------|
| Xử lý công nợ | - | 135.553.244 |
| Cộng | <u>-</u> | <u>135.553.244</u> |

8. Chi phí khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|---------------------------|---------------------------|
| Chênh lệch thuế GTGT chưa rõ nguyên nhân | 89.239.251 | - |
| Xử lý chênh lệch phải trả chưa rõ nguyên nhân | 74.250.000 | - |
| Xử lý công nợ phải thu khó đòi | - | 127.471.099 |
| Xử lý công nợ nhỏ lẻ | - | 23 |
| Cộng | <u>163.489.251</u> | <u>127.471.122</u> |

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|-----------------------|---------------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | (18.143.966.131) | (7.963.968.106) |
| Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông | (18.143.966.131) | (7.963.968.106) |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm | 9.635.456 | 9.635.456 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | <u>(1.883)</u> | <u>(827)</u> |

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|------------------------------|-------------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng văn phòng | 39.555.626.810 | 128.446.203.988 |
| Chi phí nhân công | 3.119.601.242 | 5.633.066.684 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 3.321.321.650 | 3.489.013.622 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 1.158.740.440 | 3.289.629.761 |
| Chi phí dự phòng | (1.329.423.243) | (49.785.793) |
| Chi phí khác | 4.688.624.165 | 3.831.574.790 |
| Cộng | <u>50.514.491.064</u> | <u>144.639.703.052</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--------------------------------|------------------------------|-----------------------------|
| Chi phí lãi vay nhập gốc | 3.794.757.078 | 3.840.036.294 |
| Giảm gốc vay do bù trừ công nợ | 8.230.100.856 | 45.547.587 |
| Cộng | <u>12.024.857.934</u> | <u>3.885.583.881</u> |

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty và các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

Thành viên Hội đồng quản trị và các cá nhân có liên quan

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--------------------------------------|----------------|------------------|
| Vay thành viên Hội đồng quản trị | - | 700.000.000 |
| Trả tiền vay Hội đồng quản trị | 500.000.000 | 1.200.000.000 |
| Phải trả tiền mượn tài sản | 565.333.335 | 534.622.221 |
| Tiền mượn tài sản đã trả | 615.333.335 | 484.622.221 |
| Phải trả tiền lãi vay | 315.870.000 | 339.712.500 |
| Tạm ứng | 913.313.000 | - |
| Hoàn ứng | 923.386.045 | - |
| Các khoản chi hộ | 31.776.356 | - |
| Bù trừ công nợ giảm các khoản chi hộ | 31.776.356 | - |

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|----------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Tiền vay dài hạn phải trả | 3.250.000.000 | 3.750.000.000 |
| Tiền lãi vay phải trả | 990.982.500 | 675.112.500 |
| Tiền mượn tài sản phải trả | - | 50.000.000 |
| Phải trả khác | 92.621.090 | 92.621.090 |
| Cộng nợ phải trả | <u>4.333.603.590</u> | <u>4.567.733.590</u> |
| Tạm ứng | - | 10.073.045 |
| Cộng nợ phải thu | <u>-</u> | <u>10.073.045</u> |

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-----------------------|---------------------------|-----------------------------|
| Thu nhập Ban lãnh đạo | 935.310.215 | 1.681.055.720 |
| Cộng | <u>935.310.215</u> | <u>1.681.055.720</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

| Bên liên quan | Mối quan hệ |
|--|--------------------|
| Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam | Góp vốn đầu tư |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang | Cổ đồng sáng lập |

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|----------------------|--------------------|
| Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam | - | 426.114.583 |
| Thanh toán gốc vay | - | 385.000.000 |
| Lãi tiền vay dự trả | - | 41.114.583 |
| Bù trừ công nợ phải thu với lãi vay phải trả | - | 254.702.083 |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang | 5.700.034.500 | - |
| Bù trừ phải thu khác với phải trả gốc vay ông Nguyễn Hà Đức | 5.700.034.500 | - |

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|----------------------|----------------------|
| Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam | 4.795.057.367 | 4.795.057.367 |
| Phải thu tiền hàng | 4.795.057.367 | 4.795.057.367 |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang | - | 5.700.034.500 |
| Phải thu tiền dự án Nhà ở cao tầng tại khu đất N02 - T2 | - | 5.667.534.500 |
| Phải thu các khoản chi hộ | - | 32.500.000 |

2. Chi phí lãi vay vốn hóa

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|----------------|--------------------|
| Chi phí lãi vay vốn hóa cho các khoản vay riêng biệt | - | 718.882.339 |
| Cộng | - | 718.882.339 |

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực lắp ráp: Là hoạt động về sản xuất lắp ráp xe.
- Lĩnh vực kinh doanh thương mại: Hoạt động chủ yếu là kinh doanh các loại xe tải nặng.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

| | Lĩnh vực lắp ráp ô tô | Lĩnh vực kinh doanh thương mại | Cộng |
|---|----------------------------------|---|-------------------------|
| Năm nay | | | |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 60.901.761.412 | - | 60.901.761.412 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận | - | - | - |
| Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 60.901.761.412 | - | 60.901.761.412 |
| Chi phí theo bộ phận | 58.307.772.271 | - | 58.307.772.271 |
| Kết quả kinh doanh theo bộ phận | 2.593.989.141 | - | 2.593.989.141 |
| Các chi phí không phân bổ theo bộ phận | | | 4.289.659.342 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | | | (1.695.670.201) |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | 7.624.429 |
| Chi phí tài chính | | | 16.292.431.108 |
| Thu nhập khác | | | - |
| Chi phí khác | | | 163.489.251 |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | | - |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | | (18.143.966.131) |
| Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | | | 572.254.545 |
| Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn | | | 3.338.983.293 |

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

| | Lĩnh vực lắp ráp ô tô | Lĩnh vực kinh doanh thương mại | Cộng |
|--|----------------------------------|---|------------------------|
| Số cuối năm | | | |
| Tài sản trực tiếp của bộ phận | 54.111.393.291 | 6.429.883.336 | 60.541.276.627 |
| Tài sản phân bổ cho bộ phận | 906.311.190 | 107.694.052 | 1.014.005.242 |
| Các tài sản không phân bổ theo bộ phận | | | 58.013.202.114 |
| Tổng tài sản | | | 119.568.483.983 |
| Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận | 609.017.614 | - | 609.017.614 |
| Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận | 66.803.065.019 | 7.937.993.987 | 74.741.059.006 |
| Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận | | | 143.265.697.272 |
| Tổng nợ phải trả | | | 218.615.773.892 |

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

| | Giá trị sổ sách | | Giá trị hợp lý | |
|------------------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Tài sản tài chính | | | | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 678.876.188 | 686.880.813 | 678.876.188 | 686.880.813 |
| Phải thu khách hàng | 210.626.840 | 1.653.823.021 | 210.626.840 | 1.653.823.021 |
| Các khoản cho vay | 58.000.000 | 94.000.000 | 58.000.000 | 94.000.000 |
| Các khoản phải thu khác | 393.839.997 | 5.917.446.429 | 393.839.997 | 5.917.446.429 |
| Cộng | 1.341.343.025 | 8.352.150.263 | 1.341.343.025 | 8.352.150.263 |
| Nợ phải trả tài chính | | | | |
| Vay và nợ | 75.729.521.909 | 93.618.384.662 | 75.729.521.909 | 93.618.384.662 |
| Phải trả người bán | 34.228.432.553 | 14.575.842.615 | 34.228.432.553 | 14.575.842.615 |
| Các khoản phải trả khác | 67.907.438.053 | 58.536.425.221 | 67.907.438.053 | 58.536.425.221 |
| Cộng | 177.865.392.515 | 166.730.652.498 | 177.865.392.515 | 166.730.652.498 |

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

5. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình và hàng tồn kho để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.8). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

| Tài sản thế chấp | Giá trị sổ sách | Điều khoản và điều kiện thế chấp |
|-----------------------|-----------------------|--|
| Số cuối năm | | |
| Nhà cửa vật kiến trúc | 14.254.442.726 | Tài sản cố định là nhà cửa vật kiến trúc và máy móc thiết bị đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn - Chi nhánh Hồng Hà |
| Máy móc thiết bị | 8.058.046.790 | |
| Cộng | 22.312.489.516 | |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

7. **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

| | Từ 1 năm trở xuống | Trên 1 năm đến 5 năm | Cộng |
|-------------------------|-------------------------------|---------------------------------|------------------------|
| Số cuối năm | | | |
| Vay và nợ | 63.345.106.819 | 12.384.415.090 | 75.729.521.909 |
| Phải trả người bán | 34.228.432.553 | - | 34.228.432.553 |
| Các khoản phải trả khác | 67.777.336.054 | 130.101.999 | 67.907.438.053 |
| Cộng | 165.350.875.426 | 12.514.517.089 | 177.865.392.515 |
| Số đầu năm | | | |
| Vay và nợ | 69.558.106.419 | 24.060.278.243 | 93.618.384.662 |
| Phải trả người bán | 14.575.842.615 | - | 14.575.842.615 |
| Các khoản phải trả khác | 58.406.323.222 | 130.101.999 | 58.536.425.221 |
| Cộng | 142.540.272.256 | 24.190.380.242 | 166.730.652.498 |

8. **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

32-
TY
HỮU
QUẢN
VIỆ
T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

9. Khả năng hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 là năm tài chính thứ sáu Công ty tiếp tục bị lỗ, số lỗ năm 2016 là 18.143.966.131 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 196.185.319.723 VND đã vượt quá Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 139.590.088.574 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đã tìm kiếm sự hỗ trợ của các bên thứ ba, được thực hiện dưới hình thức cho vay, cam kết duy trì hoặc cung cấp bổ sung nguồn vốn vay. Trong năm 2016, Công ty vẫn có doanh thu trên 60 tỷ đồng. Vay ngân hàng 31.447.207.708 VND, trả nợ vay Ngân hàng 37.660.207.308 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 khoản vay dài hạn các cá nhân Ông Nguyễn Hà Đức số tiền 9.134.415.090 VND và Ông Nguyễn Cương 3.250.000.000 VND với thời hạn trên 12 tháng. Ngoài ra, Bà Nguyễn Thị Nga cam kết hỗ trợ tài chính cho Công ty bằng cách bảo lãnh các khoản nợ vay thông qua việc thế chấp các sổ tiền gửi tiết kiệm của Bà Nga cho đến khi Công ty có khả năng trả nợ.

Theo hợp đồng số 273/2010/HĐTV&BL-SHB ngày 15 tháng 6 năm 2010 và cam kết bảo lãnh phát hành cổ phiếu ngày 4 tháng 10 năm 2010 của Công ty Cổ phần Ô tô Giải phóng và Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội cam kết mua toàn bộ số cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu còn lại, không phân phối hết sau khi thực hiện đầy đủ các bước chào bán cần thiết theo phương thức phát hành với giá mua 12.000 VND/Cổ phần. Số lượng cổ phần chưa chào bán hết của đợt phát hành là 7.047.685 Cổ phần. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã không thực hiện trách nhiệm như cam kết. Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng đã khởi kiện Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội ra tòa và yêu cầu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội thực hiện trách nhiệm mua lại 50% số lượng cổ phiếu như cam kết là 3.523.842 Cổ phần, với giá 12.000 VND/Cổ phần, tương đương 42.861.100.000 VND. Kết quả phiên tòa phúc thẩm bản án số 42/2014/KDTM-PT ngày 3 tháng 6 năm 2014 đã quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Ô tô Giải Phóng đối với Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội theo nội dung trên. Tuy nhiên, ngày 11 tháng 8 năm 2014 Công ty Cổ phần Ô tô Giải phóng lại tiếp tục gửi Đơn đề nghị kháng nghị lên Tòa án Nhân dân tối cao và Viện kiểm soát nhân dân tối cao về việc kháng nghị bản án phúc thẩm và yêu cầu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội thực hiện trách nhiệm theo đúng cam kết của hợp đồng. Đến thời điểm hiện tại chưa có kết quả của việc kháng nghị bản án phúc thẩm này. Công ty vẫn tin tưởng vào khả năng thành công của vụ kiện



CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

này, là một giải pháp tài chính giúp Công ty tháo gỡ khó khăn do chính hậu quả của hợp đồng này này mang lại.

Toàn bộ nhà xưởng và máy móc của nhà máy có nguyên giá và giá trị còn lại tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016 lần lượt là 56.785.296.580 VND và 22.312.489.516 VND đã được thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hồng Hà. Tổng giá trị khoản vay tại Ngân hàng này còn dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 44.561.000.000 VND.

Tuy nhiên, giá trị được định giá là tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2015/Agribank HH – GMC ngày 19 tháng 5 năm 2015 là 88.041.098.782 VND và hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2015/Agribank HH – GMC ngày 14 tháng 6 năm 2015 là 19.967.037.149 VND.

Đồng thời, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định chưa có bất kỳ dự định nào cho việc dừng hoạt động của Công ty trong nhiều năm tới, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn đang diễn ra bình thường. Do vậy, Báo cáo tài chính Tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

10. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 11 tháng 4 năm 2017

Kế toán trưởng



Đinh Thị Ngân

Tổng Giám đốc



Nguyễn Cương

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|--------------------|----------------------|--------------------|----------------------|
| | Thời gian quá hạn | Giá gốc | Thời gian quá hạn | Giá gốc |
| Phải thu tiền bán hàng | | 5.849.590.805 | | 5.687.220.601 |
| Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam | Quá hạn trên 3 năm | 4.795.057.367 | Quá hạn trên 3 năm | 4.795.057.367 |
| Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đại Á Châu | Quá hạn trên 3 năm | 138.217.050 | Quá hạn trên 3 năm | 138.217.050 |
| Ông Đỗ Đình Tuấn | Quá hạn trên 3 năm | 96.933.650 | Quá hạn trên 3 năm | 96.933.650 |
| Ông Đào Hồng Minh | Quá hạn trên 3 năm | 68.251.650 | Quá hạn trên 3 năm | 68.251.650 |
| Ông Lê Trung Kiên | Quá hạn trên 3 năm | 19.702.500 | Quá hạn trên 3 năm | 19.702.500 |
| Ông Cán Văn Minh | Quá hạn trên 3 năm | 71.963.000 | Quá hạn trên 3 năm | 71.963.000 |
| Ông Cán Đình Phong | Quá hạn trên 3 năm | 64.013.650 | Quá hạn trên 3 năm | 64.013.650 |
| Ông Nguyễn Hữu Chính | Quá hạn trên 3 năm | 44.140.578 | Quá hạn trên 3 năm | 44.140.579 |
| Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Hùng Tuyên | Quá hạn trên 3 năm | 90.522.525 | Quá hạn trên 3 năm | 90.522.525 |
| Ông Nguyễn Thành Sơn | Quá hạn trên 3 năm | 18.880.000 | Quá hạn trên 3 năm | 18.880.000 |
| Ông Nguyễn Văn Dũng | Quá hạn trên 3 năm | 86.255.650 | Quá hạn trên 3 năm | 86.255.650 |
| Công ty TNHH Ô tô Thành Tâm | Quá hạn 2-3 năm. | 253.796.171 | Quá hạn dưới 2 năm | 181.282.980 |
| Công ty TNHH Ô tô Thành Tâm | Quá hạn 1-2 năm. | 40.000.000 | Quá hạn dưới 1 năm | 12.000.000 |
| Các khách hàng của chi nhánh Công ty Cổ phần ô tô Giải Phóng (tỉnh Hà Giang) | Quá hạn từ 1-2 năm | 81.857.012 | | - |
| Phải thu khác | | 420.000.000 | | 420.000.000 |
| Ông Nguyễn Văn Chiến | Quá hạn trên 3 năm | 420.000.000 | Quá hạn trên 3 năm | 420.000.000 |
| Phải thu tiền ứng trước cho nhà cung cấp | | 225.000.000 | | - |
| Công ty chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội | Quá hạn trên 3 năm | 60.000.000 | | 60.000.000 |
| Công ty Cổ phần Thông tin và Định giá Việt Nam | Quá hạn trên 3 năm | 40.000.000 | | 40.000.000 |
| Công ty Luật Hương Giang | Quá hạn trên 3 năm | 125.000.000 | | 125.000.000 |
| Tổng cộng | | 6.705.217.605 | | 6.107.220.601 |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Phụ lục 02: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý**

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|--------------------|-----------------------------------|-------------------|-----------------------------------|
| | Giá trị | Nguyên nhân xóa nợ | Giá trị | Nguyên nhân xóa nợ |
| Công ty TNHH An Lộc Phát | 1.269.090.442 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 1.269.090.442 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty Năm châu Duy Nhất | 23.001.998 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 23.001.998 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ An Phúc | 68.708.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 68.708.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Bảo Long | 141.336.617 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 141.336.617 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty Cổ phần Cơ Điện Việt Nam | 196.980.411 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 196.980.411 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Đìn | 8.947.423 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 8.947.423 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Đại Phát Hăng | 274.507.222 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 274.507.222 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Ô tô Quốc Thịnh | 146.491.504 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 146.491.504 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Hoàng Long Hiệp | 43.797.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 43.797.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Doanh nghiệp Ô tô Hoàng Hải | 184.527.248 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 184.527.248 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Hoàng Nam | 29.612.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 29.612.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty Cổ phần Kim Hoàng Hào | 14.300.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 14.300.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Hoàng Lợi | 149.812.931 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 149.812.931 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty Cổ phần Thương mại CN ô tô Hải Phòng | 51.245.501 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 51.245.501 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Doanh nghiệp tư nhân Hồng Quân | 224.313.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 224.313.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Doanh nghiệp tư nhân Hùng Tuyển | 466.953.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 466.953.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty Cổ phần Ô tô Huynh Đệ | 78.574.840 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 78.574.840 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Hợp tác xã Kim Thi | 2.000.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 2.000.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Lâm Việt | 23.693.500 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 23.693.500 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Thương mại Minh Hoàng | 1.950.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 1.950.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH MTV Thái Bình | 197.546.940 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 197.546.940 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Nam Mai | 15.460.696 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 15.460.696 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Ngọc Hà | 9.278.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 9.278.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |

2038
 CÔNG
 H NHIỆ
 TIẾM
 AN TÂN
 ĐA

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Phụ lục 02: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý**

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|-------------|-----------------------------------|-------------|-----------------------------------|
| | Giá trị | Nguyên nhân xóa nợ | Giá trị | Nguyên nhân xóa nợ |
| Công ty Cổ phần Ngọc Khánh | 33.396.498 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 33.396.498 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Ngọc Hùng | 61.815.250 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 61.815.250 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phương Nam | 9.889.001 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 9.889.001 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Quảng Lợi | 31.925.500 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 31.925.500 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Thép Đại Phát | 26.091.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 26.091.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty Thanh Đức | 6.500.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 6.500.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Ô tô Thành Nam | 4.666.100 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 4.666.100 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty Cổ phần Thành Đô | 23.384.999 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 23.384.999 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Ô tô Thành Tâm | 101.356.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 101.356.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Thiên Phú | 496.948.022 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 496.948.022 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH XNK Thương mại Tấn Đạt | 65.721.999 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 65.721.999 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Thịnh Hưng | 176.344.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 176.344.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty Cổ phần Ô tô Tuấn Nam Trang | 493.337.810 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 493.337.810 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tân Quang | 3.800.001 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 3.800.001 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty Cổ phần Trường Hà | 4.673.500 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 4.673.500 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Trung Tỷ | 10.482.249 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 10.482.249 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Trung Sơn | 13.059.600 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 13.059.600 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Doanh nghiệp tư nhân Trọng Thiện | 74.636.547 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 74.636.547 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty Cổ phần Yuejin Việt Nam | 420.000.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 420.000.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Ông Chu Tuấn Anh | 2.411.309 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 2.411.309 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Ông Lê Quốc Dân | 3.842.319 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 3.842.319 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Ông Lý Trường Hải | 4.573.100 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 4.573.100 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Ông Nguyễn Đức Triều | 2.936.550 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 2.936.550 | Công nợ không có khả năng thu hồi |

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GIẢI PHÓNG

Địa chỉ: Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phụ lục 02: Chi tiết các khoản nợ khó đòi đã xử lý

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|-----------------------------|-----------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------|
| | Giá trị | Nguyên nhân xóa nợ | Giá trị | Nguyên nhân xóa nợ |
| Ông Nguyễn Xuân Dương | 4.740.100 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 4.740.100 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Ông Nguyễn Công Hải | 5.680.500 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 5.680.500 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Ông Nguyễn Quang Tuyến | 5.146.099 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 5.146.099 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Ông Nguyễn Văn Thịnh | 405.998 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 405.998 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Ông Nguyễn Văn Tĩnh | 800.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 800.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Ông Phạm Tiến Lực | 3.647.940 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 3.647.940 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Ông Hoàng Thị Mến Thương | 9.660.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 9.660.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Ông Trần Thị Thu Hiền | 4.852.412 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 4.852.412 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Ông Vương Công Điền | 8.988.540 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 8.988.540 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty Xăng dầu Hà Giang | 2.223.891 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 2.223.891 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Công ty TNHH Tư vấn Chất lượng và Phát triển Công nghệ | 76.000.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 76.000.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Trung tâm Tư vấn Kiến trúc Xây dựng | 45.000.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 45.000.000 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Ông Ngô Văn Mùi | 4.247.208 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 4.247.208 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Đối tượng khác | 185.612 | Công nợ không có khả năng thu hồi | 185.612 | Công nợ không có khả năng thu hồi |
| Tổng cộng | <u>5.865.497.927</u> | | <u>5.865.497.927</u> | |